

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định đánh giá, xếp loại chính quyền cấp xã
trên địa bàn tỉnh Hậu Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Quyết định số 77/2006/QĐ-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế làm việc mẫu của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định đánh giá, xếp loại chính quyền cấp xã trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 (mười) ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.../

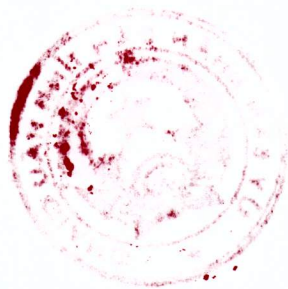
Nơi nhận:

- VP. Chính phủ (HN - TP. HCM);
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- TT: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- VP. Tỉnh ủy và các Ban Đảng;
- VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh; Cổng TTĐT tỉnh;
- HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- HĐND, UBND xã, phường, thị trấn;
- Lưu: VT, TH, HG.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Công Chánh



QUY ĐỊNH

Đánh giá, xếp loại chính quyền cấp xã trên địa bàn tỉnh Hậu Giang
(Kèm theo Quyết định số: 41 /2014/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2014
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về các tiêu chí, nguyên tắc, trình tự, thủ tục đánh giá, xếp loại đối với chính quyền các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) trong phạm vi toàn tỉnh Hậu Giang.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị có liên quan đến việc đánh giá, xếp loại Chính quyền cấp xã trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Điều 2. Mục đích của việc đánh giá, xếp loại chính quyền cấp xã

1. Việc đánh giá, xếp loại chính quyền cấp xã nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động và tăng cường công tác quản lý Nhà nước của chính quyền cơ sở; chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật công vụ; đánh giá đúng thực chất hoạt động của chính quyền cơ sở trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; giúp các cơ quan hữu quan hoạch định cơ chế, chính sách góp phần xây dựng, củng cố chính quyền cơ sở ngày càng trong sạch, vững mạnh.

2. Kết quả đánh giá, xếp loại chính quyền cấp xã được dùng làm cơ sở để xem xét và công nhận nội dung Chính quyền xã đạt “trong sạch, vững mạnh” trong Tiêu chí hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh theo Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới.

Điều 3. Nguyên tắc đánh giá, xếp loại chính quyền cấp xã

1. Việc đánh giá, xếp loại chính quyền cấp xã phải đảm bảo tính trung thực, khách quan, dân chủ, công khai, minh bạch và phản ánh đúng kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của từng xã, phường, thị trấn.

2. Các tổ chức, cá nhân có hành vi làm sai lệch hồ sơ, tài liệu trong quá trình đánh giá, xếp loại hoặc làm trái Quy định này thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

Chương II

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ, TIÊU CHÍ TÍNH ĐIỂM VÀ PHƯƠNG PHÁP XẾP LOẠI

Điều 4. Nội dung đánh giá

1. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã về:

a) Các chỉ tiêu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh của địa phương do cấp trên giao hàng năm;

b) Thực hiện chính sách dân tộc và chính sách tôn giáo ở địa phương;

c) Thi hành pháp luật ở địa phương.

2. Kết quả thực hiện công tác xây dựng chính quyền cơ sở về:

a) Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân cấp xã;

b) Xây dựng chính quyền cơ sở.

3. Kết quả thực hiện Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

4. Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính ở địa phương.

Điều 5. Tiêu chí đánh giá và cách tính điểm

1. Tiêu chí đánh giá của từng nội dung tại Điều 4 được thực hiện theo Phụ lục đính kèm Quy định này.

2. Cách tính điểm

Mỗi tiêu chí đánh giá sẽ được tính điểm tối đa (điểm chuẩn quy định) khi thực hiện đầy đủ và đạt kết quả tốt các nội dung. Bị trừ điểm khi chưa thực hiện một hoặc một số nội dung hoặc kết quả đạt được còn hạn chế, thiếu sót, cụ thể như sau:

a) Tính đến ngày các xã, phường, thị trấn họp để thực hiện việc tự đánh giá, xếp loại theo Khoản 2 Điều 7 Quy định này. Nếu từng tiêu chí thực hiện đạt từ 95% trở lên so với chỉ tiêu của cấp trên giao thì được tính tối đa số điểm cho từng tiêu chí; nếu thực hiện đạt từ 75% đến dưới 90% so với chỉ tiêu của cấp trên giao thì được tính 2/3 số điểm cho từng tiêu chí; nếu thực hiện từ 50% đến dưới 75% so với chỉ tiêu của cấp trên giao thì được tính 1/2 số điểm cho từng tiêu chí; nếu thực hiện dưới 50% so với chỉ tiêu của cấp trên giao thì không tính điểm cho từng tiêu chí.

b) Tùy vào điều kiện thực tế của từng địa phương, đối với những tiêu chí đánh giá mà đơn vị chính quyền cấp xã không thuộc đối tượng bắt buộc phải thực hiện hoặc không có trong chỉ tiêu do cấp trên giao thì được tính tròn điểm cho tiêu chí đó.

c) Điểm cho từng tiêu chí được làm tròn 02 số sau dấu phẩy (Ví dụ: Đạt $\frac{2}{3}$ của 5 điểm sẽ là 3,33 điểm). Tổng điểm sau khi cộng tất cả các tiêu chí sẽ được làm tròn, không tính số lẻ (Ví dụ: 97,33 điểm được làm tròn là 97 điểm. 97,53 điểm được làm tròn là 98 điểm).

Điều 6. Phương pháp đánh giá, xếp loại chính quyền cấp xã

1. Việc đánh giá, xếp loại chính quyền cấp xã được căn cứ vào kết quả thực hiện các nội dung tại Điều 4, Điều 5 Quy định này.

2. Hàng năm, chính quyền cấp xã được đánh giá bằng phương pháp chấm điểm theo thang điểm 100 và được xếp theo 04 loại:

a) Trong sạch, vững mạnh (*đạt từ 80 điểm đến 100 điểm*) và không vi phạm một trong các quy định sau:

- Có cán bộ, công chức vi phạm kỷ luật mà không được xử lý nghiêm túc, công khai;

- Tỷ lệ cán bộ, công chức không hoàn thành nhiệm vụ từ 10% trở lên.

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ (*đạt từ 65 điểm đến 79 điểm*);

c) Hoàn thành nhiệm vụ (*đạt từ 50 điểm đến 64 điểm*);

d) Yếu kém (*đạt dưới 50 điểm*).

Chương III

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

Điều 7. Trình tự đánh giá, xếp loại

1. Chậm nhất đến ngày 15 tháng 01 hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã đăng ký thi đua, phân đấu đạt danh hiệu “Chính quyền trong sạch, vững mạnh” với Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là cấp huyện).

2. Căn cứ vào khung điểm và những kết quả đạt được của đơn vị, chậm nhất đến 20 tháng 11 hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã dự thảo báo cáo đánh giá theo từng tiêu chí và tổ chức họp với Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể cấp xã để thực hiện việc tự đánh giá, xếp loại chính quyền cấp xã (có biên bản cụ thể); sau đó gửi báo cáo kết quả đến Ủy ban nhân dân cấp huyện (thông qua Phòng Nội vụ tổng hợp trước ngày 01 tháng 12 hàng năm).

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức họp thẩm định với thành phần gồm: Cấp ủy cấp huyện; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, các tổ chức chính trị - xã hội và các phòng, ban chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan. Sau khi có kết quả xét duyệt, Phòng Nội vụ tổng hợp trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định công nhận kết quả.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ để tổng hợp) trước ngày 20 tháng 12 hàng năm.

Điều 8. Hồ sơ, thủ tục đề nghị đánh giá, xếp loại

1. Hồ sơ cấp xã đề nghị cấp huyện xét duyệt, gồm:

a) Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã trình Ủy ban nhân dân cấp huyện công nhận kết quả đánh giá, xếp loại;

b) Biên bản cuộc họp tự đánh giá giữa Ủy ban nhân dân với Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội ở cấp xã;

c) Bảng tổng hợp tự chấm điểm các tiêu chí; bảng đăng ký thi đua thực hiện danh hiệu “Chính quyền trong sạch, vững mạnh” với Ủy ban nhân dân cấp huyện đầu năm;

Hồ sơ được lập thành 03 bộ. Trong đó, 02 bộ gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện (thông qua Phòng Nội vụ); 01 bộ lưu tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Hồ sơ, thủ tục cấp huyện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ), gồm:

a) Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Danh sách tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại chính quyền cấp xã;

c) Kèm theo hồ sơ đề nghị của từng xã, phường, thị trấn.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, thực hiện Quy định này.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện và đánh giá xếp loại Chính quyền cơ sở.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai, quán triệt và tổ chức thực hiện Quy định này. Hàng năm tiến hành đăng ký và đánh giá xếp loại đảm bảo tính nghiêm túc và khách quan.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc (do vượt thẩm quyền), Ủy ban nhân dân cấp huyện kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để xem xét, sửa đổi, bổ sung (nếu cần thiết)./



Trần Công Chánh

Phụ lục
TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHÍNH QUYỀN CẤP XÃ
(Kèm theo Quyết định số: 41 /2014/QĐ-UBND
ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang)

STT	TIÊU CHÍ <i>(Trong các tiêu chí dưới đây, tiêu chí nào thực hiện đạt kết quả tốt thì được tính điểm tối đa; tiêu chí nào chưa thực hiện hoặc đã thực hiện nhưng chưa đạt, hay kết quả còn hạn chế, thiếu sót thì tùy theo mức độ sẽ bị trừ điểm tương ứng theo cách tính điểm tại Điều 5 của Quy định)</i>	Điểm chuẩn
I.	THỰC HIỆN TỐT CÁC NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ	59
1.	Thực hiện tốt các chỉ tiêu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng của địa phương do cấp trên giao hàng năm. <i>(Trên cơ sở các chỉ tiêu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng của địa phương được giao hàng năm. Ủy ban nhân dân cấp huyện phân chia số điểm cho từng chỉ tiêu cụ thể một cách hợp lý trước khi cấp xã tiến hành đánh giá, xếp loại).</i>	47
2.	Thực hiện tốt chính sách dân tộc và chính sách tôn giáo ở địa phương:	
a)	Hàng năm có xây dựng, triển khai, thực hiện kế hoạch, chương trình công tác dân tộc; tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện pháp luật và chính sách dân tộc; tổ chức, chỉ đạo thực hiện biện pháp bảo đảm các điều kiện cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn thuộc cấp xã quản lý;	4
b)	Xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình, dự án của địa phương đối với vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn đúng theo quy định và tiến độ do cấp trên giao;	1,25
c)	UBND cấp xã thực hiện các quy định của pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo ở địa phương như: - Có ý kiến hoặc trả lời đúng hạn về việc đăng ký sinh hoạt tôn giáo theo thẩm quyền; - Theo dõi chặt chẽ diễn biến các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn địa phương quản lý; - Xem xét có ý kiến về đăng ký chương trình hoạt động tôn giáo hàng năm của tổ chức tôn giáo cơ sở, cơ sở tín ngưỡng, việc tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng và tổ chức tôn giáo trong phạm vi cấp xã; - Kiểm tra, giám sát việc thực hiện theo quy định của pháp luật về việc sửa chữa, cải tạo, nâng cấp công trình tín ngưỡng, công trình tôn giáo không phải xin cấp giấy phép xây dựng, không có tình trạng vi phạm xảy ra.	1,5
		0,25
		0,5
		0,25
		0,25

STT	TIÊU CHÍ <i>(Trong các tiêu chí dưới đây, tiêu chí nào thực hiện đạt kết quả tốt thì được tính điểm tối đa; tiêu chí nào chưa thực hiện hoặc đã thực hiện nhưng chưa đạt, hay kết quả còn hạn chế, thiếu sót thì tùy theo mức độ sẽ bị trừ điểm tương ứng theo cách tính điểm tại Điều 5 của Quy định)</i>	Điểm chuẩn
3.	Thực hiện tốt việc thi hành pháp luật ở địa phương:	
a)	- Tổ chức thực hiện tốt việc tuyên truyền và theo dõi thi hành pháp luật của Ủy ban nhân dân cấp xã; - Báo cáo về công tác tuyên truyền và theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp huyện đúng quy định.	8
b)	- Việc bảo vệ tính mạng, tự do, danh dự, nhân phẩm, các quyền và lợi ích hợp pháp khác đối với công dân, đối với người tố cáo: + Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã kịp thời giải quyết tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức do mình quản lý trực tiếp; + Bảo đảm không có tình trạng người tố cáo bị phân biệt đối xử, trả thù, trù dập, đe dọa, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người tố cáo. - Về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng: + Không có tình trạng ngộ độc thực phẩm hàng loạt gây ra bởi chất lượng an toàn thực phẩm do người hoạt động thương mại độc lập, không phải đăng ký kinh doanh cung cấp; + Định kỳ tổ chức thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo đúng thẩm quyền; + Tổ chức tuyên truyền, tư vấn, hỗ trợ và nâng cao nhận thức về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tại địa phương (có thể là buổi tuyên truyền, tủ sách pháp luật hoặc niêm yết công khai quy định của pháp luật).	1 0,5
c)	Về quản lý, sử dụng và bảo vệ tài sản Nhà nước: - Có xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương, lập và quản lý hồ sơ về tài sản Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương; - Quyết định đầu tư xây dựng, mua sắm, thuê, sửa chữa, bảo dưỡng, điều chuyển, thu hồi, thanh lý, bán, liên doanh, liên kết, cho thuê, tiêu hủy tài sản Nhà nước tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương đúng quy định; - Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý các vi phạm về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo đúng thẩm quyền quy định.	1 0,5 0,5 0,5 0,5
		0,5 0,5 0,5

STT	TIÊU CHÍ <i>(Trong các tiêu chí dưới đây, tiêu chí nào thực hiện đạt kết quả tốt thì được tính điểm tối đa; tiêu chí nào chưa thực hiện hoặc đã thực hiện nhưng chưa đạt, hay kết quả còn hạn chế, thiếu sót thì tùy theo mức độ sẽ bị trừ điểm tương ứng theo cách tính điểm tại Điều 5 của Quy định)</i>	Điểm chuẩn
d)	- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã bố trí tiếp công dân định kỳ mỗi tuần ít nhất một ngày, ngoài việc tiếp công dân định kỳ, phải tiếp công dân khi có yêu cầu cấp thiết; - Lịch tiếp dân phải được niêm yết công khai để nhân dân biết. Chủ tịch và các thành viên khác của Ủy ban nhân dân phải luôn lắng nghe ý kiến phản ánh, giải quyết kịp thời hoặc hướng dẫn công dân thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.	1
II.	THỰC HIỆN TỐT CÔNG TÁC XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN CƠ SỞ	1
1.	Thực hiện tốt Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân cấp xã:	21
a)	Có xây dựng Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân cấp xã; nội dung đảm bảo theo yêu cầu và thực hiện tốt Quy chế đó.	4
b)	Có xây dựng Quy chế phối hợp công tác giữa Cấp ủy Đảng, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức đoàn thể cùng cấp và thực hiện tốt Quy chế đó.	2
2.	Xây dựng chính quyền cơ sở:	2
a)	Hội đồng nhân dân cấp xã bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Ủy viên Ủy ban nhân dân cùng cấp; bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân và chấp nhận việc đại biểu Hội đồng nhân dân xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu đúng theo quy định của pháp luật (về quy trình, thủ tục, thành phần hồ sơ trình phê chuẩn).	17
b)	- Việc lấy phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu (Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp xã; Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Ủy viên Ủy ban nhân dân cấp xã), đúng quy trình và quy định của pháp luật; - Không có trường hợp người được lấy phiếu tín nhiệm có trên 2/3 tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân đánh giá “tín nhiệm thấp” hoặc 02 năm liên tiếp có quá nửa tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân đánh giá “tín nhiệm thấp”.	2
c)	Không có trường hợp Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã và Quyết định, Chỉ thị của Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành trái pháp luật.	1
d)	Kiện toàn và đảm bảo số lượng, chất lượng, cơ cấu thành viên Ủy ban nhân dân cấp xã theo đúng quy định pháp luật.	1

STT	TIÊU CHÍ	Điểm chuẩn
	(Trong các tiêu chí dưới đây, tiêu chí nào thực hiện đạt kết quả tốt thì được tính điểm tối đa; tiêu chí nào chưa thực hiện hoặc đã thực hiện nhưng chưa đạt, hay kết quả còn hạn chế, thiếu sót thì tùy theo mức độ sẽ bị trừ điểm tương ứng theo cách tính điểm tại Điều 5 của Quy định)	
đ	Đảm bảo bố trí về số lượng, chất lượng, tiêu chuẩn cán bộ, công chức cấp xã theo đúng quy định pháp luật.	2
e	Bổ trí, sắp xếp những người hoạt động không chuyên trách cấp xã và ở ấp, khu vực đúng theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.	3
g	Việc quản lý, thực hiện chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức cấp xã, những người hoạt động không chuyên trách cấp xã và ở ấp (khu vực) đúng theo Quy chế phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.	3
h	Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý hồ sơ, bản đồ và mốc địa giới hành chính các cấp trên địa bàn. Chủ động hoặc đề xuất kiến nghị với cấp trên giải quyết những tranh chấp địa giới hành chính, tranh chấp đất đai có liên quan đến đường địa giới hành chính (nếu có) kịp thời.	2
III.	THỰC HIỆN TỐT CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LỆNH THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN	10
1.	Công khai đầy đủ, rõ ràng, minh bạch các nội dung được quy định tại Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn (Công khai các văn bản có liên quan như: Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân cấp xã, Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, Nội quy, Quy chế tiếp công dân, ...; Công khai tài chính, mức thu phí, lệ phí; Công khai việc sử dụng các khoản kinh phí vận động người dân đóng góp (nếu có) và một số nội dung khác theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền).	5
2.	Thực hiện tốt các nội dung nhân dân được bàn và quyết định trực tiếp; những nội dung nhân dân được tham gia đóng góp ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền ra quyết định.	5
IV.	THỰC HIỆN TỐT CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH Ở ĐỊA PHƯƠNG	10
1.	- Có niềm ýet công khai, rõ ràng các quy định, thủ tục hành chính, giấy tờ, hồ sơ, mức thu phí, lệ phí và thời gian giải quyết các loại công việc của công dân, tổ chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; không có trường hợp cán bộ, công chức cấp xã bị phân ánh về thái độ phục vụ công dân, tổ chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; không có trường hợp cán bộ, công chức cấp xã bị phân ánh về tài Ủy ban nhân dân cấp xã.	3
	1	3

STT	TIÊU CHÍ <i>(Trong các tiêu chí dưới đây, tiêu chí nào thực hiện đạt kết quả tốt thì được tính điểm tối đa; tiêu chí nào chưa thực hiện hoặc đã thực hiện nhưng chưa đạt, hay kết quả còn hạn chế, thiếu sót thì tùy theo mức độ sẽ bị trừ điểm tương ứng theo cách tính điểm tại Điều 5 của Quy định)</i>	Điểm chuẩn
2.	- Giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định; không có hồ sơ trễ hẹn (bao gồm cả loại công việc giải quyết trong ngày và loại công việc được ghi giấy hẹn); - Thu phí, lệ phí đối với những công việc được thu phí, lệ phí theo quy định của pháp luật, không có trường hợp thu sai.	3 1,5
3.	Bố trí đủ cán bộ, công chức có năng lực và phẩm chất tốt, đúng chuyên môn, nghiệp vụ, có khả năng giao tiếp với công dân, tổ chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	1,5
TỔNG ĐIỂM: (I + II + III + IV) =		100